TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm 04, xã H, huyện H, Hà Tĩnh;

- Bị đơn: anh Phạm Trọng M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: xóm 10, xã H, huyện H, Hà Tĩnh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trọng M, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Phạm Bảo L, sinh ngày 18/9/2010 và con Phạm Bảo C, sinh ngày 25/9/2012 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Trọng M phải

cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Trọng M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này; đồng thời anh Phạm Trong M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn. Chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 001396 ngày 12/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Phú